

Số: /KH-SVHTTDL

Lai Châu, ngày tháng 8 năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**Phát triển ngành Văn hóa Thể thao và Du lịch**  
**và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023**

Thực hiện Công văn số 2894/UBND-VX ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai Công văn số 2903/BVHTTDL-KHTC ngày 04/8/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng Kế hoạch Phát triển Văn hóa Thể thao và Du lịch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 như sau:

**I. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Trong 7 tháng đầu năm 2022, diễn biến phức tạp của tình hình dịch bệnh COVID-19 đã ảnh hưởng không nhỏ đến các lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung và hoạt động của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch nói riêng. Trong điều kiện khó khăn ấy, ngành đã có những vận dụng linh hoạt tổ chức các hoạt động phù hợp nhằm thực hiện “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch bệnh hiệu quả vừa triển khai hoàn thành các nhiệm vụ kế hoạch công tác của ngành.

Với tinh thần chủ động, đoàn kết, sáng tạo, ngành đã có nhiều giải pháp để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của ngành phù hợp với tình hình mới. Đồng thời tiếp tục đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các cơ sở, doanh nghiệp, đơn vị trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch. Những kết quả ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch đạt được trong 7 tháng đầu năm 2022 trong bối cảnh tình hình dịch bệnh COVID-19 là động lực to lớn để ngành tiếp tục thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đã đề ra góp phần xây dựng đời sống văn hóa, thể thao phong phú, nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân để cùng chung tay xây dựng tỉnh Lai Châu ngày càng phát triển.

Hoạt động du lịch Lai Châu đang phục hồi trở lại với hoạt động đầu tư, chỉnh trang cơ sở vật chất của các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch địa phương, đặc biệt là hoạt động liên kết giữa doanh nghiệp lữ hành Lai Châu với các doanh nghiệp lữ hành trên cả nước được kích hoạt triển khai. Thị trường khách du lịch khu vực miền Nam đến Lai Châu ngày một được mở rộng. Công tác tuyên truyền, quảng bá được chú trọng và triển khai hiệu quả; đến nay, nhiều hãng lữ hành, du khách trên cả nước đã lựa chọn Lai Châu là điểm đến mới để khám phá, trải nghiệm sau thời gian dài nghỉ dịch Covid-19.

Ngành đã tham mưu cho UBND tỉnh đăng cai và phối hợp tổ chức thành công các sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch của tỉnh, khu vực và toàn quốc: Ngày hội Văn hóa dân tộc Mông toàn quốc lần thứ III năm 2021; Tuần Du lịch - Văn hóa Lai Châu năm 2022; Giải Vô địch đẩy gậy và kéo co toàn quốc năm 2022; Đại hội thể dục thể thao tỉnh Lai Châu lần thứ V năm 2022... để lại dấu ấn tốt đẹp về hình ảnh Lai Châu với bạn bè trong nước và nước ngoài. Tập trung chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc các nội dung công việc được giao theo chức năng, nhiệm vụ.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NGÀNH VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2022**

### **1. Tình hình thực hiện các văn bản chỉ đạo điều hành**

Bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trên cơ sở các văn bản ban hành: Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030; Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị “Về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn”; Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030; Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới; Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 01/12/2011 của Ban Chấp hành trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về Thể dục, thể thao đến năm 2020; Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới; Nghị quyết số 16/2021/QH15 ngày 27/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021- 2025; Nghị quyết số 31/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 23/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 1685/QĐ-TTg ngày 05/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại ngành du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn” ; Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030; Quyết định số 147/QĐ-TTg, ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030; Quyết định 1163/QĐ-BVHTTDL, ngày 02/04/2021 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch về việc ban hành Kế hoạch xây dựng Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến 2030 tầm nhìn 2045.

Các văn bản của tỉnh Lai Châu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lai Châu lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 59/2021/NQ-HĐND tỉnh về Quy định một số chính sách hỗ trợ bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 – 2025. Quyết định 562/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về phê duyệt Đề án “ Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chủ động tham mưu triển khai, cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh bằng các chương trình, kế hoạch đảm bảo sát thực tế; tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo kế hoạch đề ra. Chủ động giữ mối liên hệ và phối hợp chặt chẽ với các sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh được các cấp, ngành quan tâm phối hợp triển khai thực hiện. Công tác tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh được tổ chức sâu rộng, thiết thực, hiệu quả; hình thức và nội dung tuyên truyền phong phú, đưa tuyên truyền gắn sát tại cơ sở. Chủ động tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các văn bản nhằm quản lý, phát triển các lĩnh vực của ngành đảm bảo tiến độ, chất lượng.

Tham mưu UBND tỉnh kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 17/02/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết số 59/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định 562/QĐ-UBND ngày 17/05/2021 về phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Kế hoạch số 1284/KH-UBND ngày 22/4/2022 về triển khai “Chương trình về phòng, chống bạo lực gia đình trong tình hình mới đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Lai Châu...

Chủ động xây dựng và ban hành kế hoạch hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch năm 2022 (Kế hoạch số 2434 /KH-SVHTDL ngày 31/12/2021), trong đó xác định rõ trách nhiệm của các phòng, đơn vị trong việc tham mưu, chuẩn bị nội dung, thời gian cụ thể từng nhiệm vụ, tạo sự chủ động cho các đơn vị, đồng thời thuận lợi cho việc theo dõi, đôn đốc thực hiện. Ban hành quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển văn hóa, thể thao và du lịch năm 2022 cho các phòng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở nhằm thực hiện hiệu quả các hoạt động phát triển ngành (Quyết định số 306/QĐ-SVHTTDL ngày 31/12/2021).

Tính đến thời điểm hiện tại, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tiếp nhận và xử lý kịp thời trên 3.600 văn bản đến; ban hành theo thẩm quyền trên 1.000 văn bản đi, trong đó chủ động tham mưu với tỉnh nhiều chủ trương, chính sách và văn bản QPPL để triển khai thực hiện các lĩnh vực của Ngành.

## **2. Tình hình xây dựng các hợp phần Quy hoạch về văn hóa, thể thao và du lịch tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2022 theo quy định của Luật Quy hoạch và quy định pháp luật liên quan**

- Thực hiện các nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 349/QĐ-TTg ngày 06/3/2020, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch đã phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức xây dựng báo cáo tích hợp về văn hóa và du lịch vào Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, cụ thể : (1) Báo cáo thực trạng và phương án bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa các dân tộc và hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh Lai Châu; (2) Báo cáo thực trạng phát triển ngành du lịch và định hướng phát triển ngành, hệ thống các khu, điểm du lịch trọng điểm trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Các hợp phần quy hoạch về văn hóa và du lịch đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức xây dựng và tích hợp vào Quy hoạch tỉnh theo nhiệm vụ quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Các hợp phần quy hoạch về văn hóa và du lịch đã đánh giá được thực trạng phát triển, các điểm mạnh, điểm yếu của ngành văn hóa và ngành du lịch của tỉnh Lai Châu trong giai đoạn 2011-2020, từ đó đề ra các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, định hướng chung và các phương án phát triển ngành văn hóa, du lịch trong giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

- Trong thời gian tới, tập trung rà soát, hoàn thiện các báo cáo tích hợp lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch vào Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; tổ chức tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ khi Quy hoạch tỉnh Lai Châu được phê duyệt; đồng thời, rà soát, lồng ghép chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển văn hóa, thể thao và du lịch vào hệ thống chỉ tiêu kinh tế xã hội của tỉnh Lai Châu năm 2023 theo hướng dẫn của Trung ương, phù hợp Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và thực tiễn tại địa phương.

## **3. Tình hình phát triển sự nghiệp văn hóa gia đình**

Toàn ngành tập trung tổ chức tốt các hoạt động thông tin tuyên truyền, văn hóa văn nghệ phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương và tập trung tuyên truyền việc tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19

Toàn ngành tổ chức 268 buổi tuyên truyền lưu động; căng treo gần 2.000 băng zôn; cắm gần 20.000 cờ các loại; hoa vòng tròn inox và hơn 100 cụm pano, bảng biển; phát động hàng chục nghìn gia đình treo cờ Tổ quốc nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị của đất nước, tỉnh, địa phương

Tổ chức tốt các đợt phim tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn của tỉnh, của đất nước theo hướng dẫn của cấp trên gắn với việc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch. Kết quả 6 tháng đầu năm: Số buổi chiếu: 205/590 buổi, đạt 34,7 % KH giao; tăng 17,1% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó: Số buổi chiếu vùng III: 166/472, đạt 35,2 % KH năm; vùng I: 39/118 buổi, đạt 33,1% chỉ tiêu KH giao.

Trong năm 2022: Số buổi hoạt động 105/105 buổi, đạt 100% chỉ tiêu KH giao. Số buổi biểu diễn: 85/80 buổi, đạt 106%, vượt 0,6% so với chỉ tiêu KH giao.

Trong đó: Số buổi biểu diễn phục vụ vùng cao: 60/60 buổi, đạt 100% chỉ tiêu KH giao; Số buổi phục vụ chính trị: 25/20 buổi, đạt 125% chỉ tiêu KH giao; Số buổi chiếu phim: 590/590 buổi, đạt 100% chỉ tiêu KH giao.

Trong đó: Số buổi chiếu vùng III: 472/472 buổi, đạt 100% chỉ tiêu KH giao; Số buổi chiếu phục vụ chính trị: 118/118 buổi, đạt 100% chỉ tiêu KH giao. 6 tháng đầu năm Thư viện tỉnh và huyện bổ sung được 1.655 bản sách; tiếp nhận sách 450 bản sách biếu tặng, thực hiện các hoạt động và phục vụ 31.800 lượt, đến đọc và tham gia các hoạt động của thư viện, trong đó: Thư viện tỉnh 21.400 lượt, Thư viện huyện 10.400 lượt

Tính đến tháng 6/2022 hiện vật có tại Kho cơ sở là: 31.264 hiện vật. Thực hiện sưu tầm các tài liệu, tư liệu, phim, hình ảnh về lịch sử hình thành và phát triển của tỉnh Lai Châu. Kiểm kê, bảo quản thường xuyên hiện vật, phân loại, bảo quản phòng ngừa hiện vật tại kho cơ sở; đề nghị cấp có thẩm quyền hủy 11 hiện vật.

Đến nay có 92,962 hộ gia đình đăng ký danh hiệu gia đình văn hóa; có 917 bản, khu phố đăng ký danh hiệu bản, khu phố văn hóa và 1.007 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đăng ký danh hiệu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa. Toàn tỉnh hiện có 999 nhà văn hóa (01 thiết chế văn hóa cấp tỉnh, 07 nhà văn hóa cấp huyện, 96 nhà văn hóa cấp xã và 895 nhà văn hóa cấp thôn bản).

#### **4. Tình hình phát triển Thể dục thể thao**

Tiếp tục thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Đến nay trong toàn tỉnh có 135.268 người tập luyện thể thao thường xuyên chiếm 28,26% dân số; 17.301 gia đình thể thao chiếm 18,08% số gia đình toàn tỉnh; 383 Câu lạc bộ và điểm tập luyện thể dục thể thao. Các địa phương trong tỉnh đã tổ chức thành công 120 giải thi đấu thể dục thể thao cấp cơ sở, thu hút hàng trăm nghìn lượt người tham gia, cổ vũ.

- Tham mưu đăng cai tổ chức thành công giải Vô địch Cúp các câu lạc bộ Đẩy gậy quốc gia và Giải Vô địch Cúp các câu lạc bộ Kéo co quốc gia năm 2022 tại Lai Châu, thu hút hơn 200 vận động viên của 13 câu lạc bộ các tỉnh, thành phố trong cả nước... Tổ chức thành lập các đoàn vận động viên tham gia các giải thi đấu trong khu vực và toàn quốc nhằm giới thiệu bạn bè trong và ngoài nước các nét văn hóa

đặc sắc, đặc biệt là các môn thể thao truyền thống thể mạnh của tỉnh. 6 tháng đầu năm 2022, Sở đã tham mưu thành lập 12 đoàn Vận động viên tham dự các giải thi đấu khu vực và toàn quốc. Tổng số huy chương các đoàn vận Lai Châu đạt được 6 tháng đầu năm: 40 huy chương, trong đó 05 HCV; 12 HCB; 23 HCD. Hiện có 73 vận động viên thuộc đội tuyển tỉnh, đội tuyển trẻ và tuyển năng khiếu đang được tập trung đào tạo tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh.

### **5. Tình hình phát triển Du lịch**

- Trong 6 tháng đầu năm 2022, toàn tỉnh ước đón được 400.940 lượt khách (trong đó: khách nội địa có lưu trú là 203.564 lượt; khách nội địa không lưu trú là 197.124 lượt; khách quốc tế 252 lượt) tăng 42% so với cùng kỳ năm 2021; trong 6 tháng đầu năm tổng lượt khách đạt 81,82% so với kế hoạch năm 2022.

- Tổng doanh thu trong 6 tháng ước đạt là 343,444 tỷ đồng, tăng 81,88% so với cùng kỳ năm 2021; doanh thu 6 tháng đầu năm đạt 78,45% so với kế hoạch năm 2022. Tổng cơ sở lưu trú là 131 cơ sở (trong đó có 03 khách sạn 3 sao, 29 khách sạn từ 1 sao đến 2 sao với 1.100 buồng/phòng; 80 cơ sở đảm bảo đủ điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ phục vụ khách du lịch với 1.009 phòng; 19 cơ sở lưu trú khác; công suất sử dụng phòng đạt 63%; có 140 nhà hàng.

- Năm 2022, toàn tỉnh ước đón được 490.000 lượt khách (trong đó: khách nội địa 475.000 lượt; khách quốc tế 15.000 lượt) tăng 30,7% so với năm 2021; đạt 100% so với kế hoạch năm 2022. Tổng doanh thu trong năm 2022 ước đạt là 437,8 tỷ đồng, tăng 42,75% so với năm 2021; doanh thu năm 2022 đạt 100% so với kế hoạch năm 2022. Tổng cơ sở lưu trú du lịch ước có 132 cơ sở (trong đó có 04 khách sạn 3 sao trở lên, 29 khách sạn từ 1 sao đến 2 sao với 1.200 buồng/phòng; 80 cơ sở đảm bảo đủ điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ phục vụ khách du lịch với 1.009 phòng; 19 cơ sở lưu trú khác; công suất sử dụng phòng ước đạt 60%. Ước thực hiện cả năm có 145 nhà hàng.

*(Có biểu chi tiết số 01 kèm theo)*

## **III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022, DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023**

### **1. Tình hình thực hiện vốn đầu tư năm 2022**

- Tổng số kế hoạch vốn đầu tư năm 2022 là 128.346 triệu đồng (trong đó: vốn đầu tư từ NSNN là 125.346 triệu đồng; vốn đầu tư ngoài NSNN là 3.000 triệu đồng).

- Thực hiện giải ngân từ 01/01/2022 đến 31/7/2022 là 40.132 triệu đồng, đạt 31,3% (trong đó: vốn đầu tư từ NSNN là 39.370 triệu đồng; vốn đầu tư ngoài NSNN là 762 triệu đồng). Tỷ lệ giải ngân vốn đến 31/7/2022 đạt thấp do các dự án thuộc 02 chương trình mục tiêu quốc gia (phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc

thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; xây dựng nông thôn mới) mới được giao kế hoạch vốn năm 2022 tại Quyết định số 747/QĐ-UBND ngày 30/6/2022, hiện chưa triển khai thực hiện giải ngân.

## **2. Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư năm 2023**

Tổng kế hoạch vốn đầu tư dự kiến năm 2023: 87.609 triệu đồng.

Trong đó:

- Vốn đầu tư ngoài NSNN (vốn doanh nghiệp): 10.796 triệu đồng.
- Vốn đầu tư từ NSNN: 76.813 triệu đồng.

*(Có biểu chi tiết số 02, 03 kèm theo).*

## **IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM 2022**

Tham mưu thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động văn hóa thể thao và du lịch trên địa bàn toàn tỉnh. Kịp thời tham mưu các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản dưới luật phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trong toàn tỉnh, đặc biệt chú trọng triển khai thực hiện phong trào ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; kế thừa những thành quả đạt được, khắc phục những thiếu sót tồn tại, từng bước đưa phong trào vào chiều sâu, chất lượng hiệu quả; nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao ở cơ sở; đẩy mạnh các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng, nâng cao hơn nữa mức hưởng thụ văn hóa cho nhân dân ở các địa phương trong toàn tỉnh.

Tập trung triển khai thực hiện cuộc vận động “xây dựng xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”. Nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật, các quy định về văn hóa của người dân trên địa bàn tỉnh; xây dựng, củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng về tổ chức, hoạt động của Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ; nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao tạo điều kiện để người dân hưởng thụ, tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tại địa phương. Xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, thực sự là tổ ấm của mỗi người, là tế bào lành mạnh của xã hội.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển thể dục thể thao trong giai đoạn mới. Phát triển thể dục thể thao từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở, đặc biệt là thể dục thể thao quần chúng nhằm nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần cho nhân dân, tạo nền tảng vững chắc để thể thao thành tích cao phát triển. Từng bước hoàn thiện hệ

thống cơ sở vật chất thể dục thể thao từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở, đáp ứng nhu cầu tập luyện thể dục thể thao ngày càng tăng của quần chúng nhân dân. Tổ chức quản lý, điều hành, sử dụng có hiệu quả các thiết chế thể dục thể thao sẵn có. Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong lĩnh vực thể dục thể thao trên toàn tỉnh, thường xuyên kiểm tra chặt chẽ các hoạt động, dịch vụ kinh doanh thể dục thể thao theo đúng pháp luật.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch đồng thời đẩy mạnh công tác quảng bá và xúc tiến du lịch. Tập trung chỉ đạo và triển khai thực hiện công tác đào tạo nguồn nhân lực du lịch; nâng cao chất lượng các dịch vụ, đẩy nhanh các dự án đầu tư du lịch. Nâng cao hiệu quả các hoạt động liên kết phát triển du lịch trong và ngoài tỉnh.

#### **V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

- Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch bố trí nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu Quốc gia hỗ trợ tỉnh Lai Châu xây dựng Bảo tàng tỉnh, Thư viện tỉnh, Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh.

- Đề nghị UBND tỉnh Lai Châu bổ sung nguồn vốn hoạt động cho ngành Văn hóa Thể thao và Du lịch năm 2022.

Trên đây là Kế hoạch Phát triển ngành Văn hóa Thể thao và Du lịch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai Châu./.

#### ***Nơi nhận:***

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (b/c);
- UBND tỉnh (thay B/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Mạnh Hùng**



**Biểu số 01:**

**CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN NĂM 2022 VÀ DỰ KIẾN NĂM 2023  
VỀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP NGÀNH VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

<b>Tên chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Thực hiện 2019-2021</b>	<b>TH 07 tháng 2022</b>	<b>Dự kiến thực hiện cả năm 2022</b>	<b>So sánh TH 2022/2019</b>	<b>So sánh TH 2022/2020</b>	<b>So sánh TH 2022/2021</b>	<b>Dự kiến 2023</b>
Chi NSNN cho ngành VH TTDL/ tổng chi NSNN toàn tỉnh	%	2,14	1,71	2,14	-	-	-	2,15
Tỷ lệ xã, phường có nhà văn hoá	%	90,5	91,5	93,4	105,5	106,5	103,2	95,3
Tỷ lệ làng, bản, thôn xóm, ấp, khu phố có nhà văn hoá	%	77	77,1	78	107,7	103,3	101,3	79
Số điểm vui chơi trẻ em được đầu tư	Điểm	1	0	0	0	0	0	0
Tỷ lệ làng, bản có thư viện, tủ sách công cộng	Nhà	161	0	161	102%	102%	100%	163
Số di sản văn hóa được UNESCO và quốc gia, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương công nhận	Di tích	4	0	2	200	200	0	2
Tỷ lệ số người luyện tập thể dục thể thao thường xuyên	%	28,2	28,26	28,4	28,4/27,29	28,4/28,00	28,4/28,4	28,6
Tỷ lệ gia đình luyện tập TDTT	%	18,01	18,09	18,1				28,25

Số vận động viên thành tích cao	VĐV	75	72	95	95/60	95/75	95/75	104
Cấp Kiện	VĐV	4	4	5	4/1	4/2	4/4	5
Cấp I	VĐV	9	11	13	13/09	13/11	13/11	13
Số vận động viên được tập trung đào tạo	VĐV	75	72	95	95/60	95/75	95/75	104
Số đoàn nghệ thuật công lập chuyển sang hoạt động tự chủ	Đoàn	0	0	0	0	0	0	0
Số huy chương đạt được	Chiếc		55	79	79/87	79/37	79/95	60
Số lượt người đến Bảo tàng	Người	39.150	8.300	14.100	18.400	7.000	13.750	15.000
Số lượt người đến Rạp hát								
Số lượt người xem phim	Lượt người/ năm	79.628	20.500	59.000	73%	86,45%	65,70%	64.900
Số buổi chiếu phim lưu động	Buổi	1953	205	590	88,70%	90,76%	95,10%	590
Tỷ lệ công trình văn hoá của đồng bào dân tộc thiểu số được duy trì phát triển/tổng số được thống kê	%	1	1	1	100	100	100	0
Số lượng di sản văn hoá phi vật thể truyền thống được sưu tầm, phát huy	Dự án	0	0	0	0	0	0	1
Tổng số khách du lịch								
Số ngày lưu trú bình quân		1,5	1,5	1,5	1,6	1,5	1,5	1,5
- Ngày lưu trú/ khách quốc tế	Ngày	1,4	1,5	1,5	1,6	1,5	1,5	1,5
- Ngày lưu trú/ khách nội địa	Ngày	1,6	1,5	1,5	1,6	1,5	1,5	1,5
Chi tiêu của 01 khách du lịch bình quân	Triệu đồng	1,170	1,200	1,200	1,200	1,100	1,100	1,200
- Chi tiêu trong ngày/khách quốc tế	Triệu đồng	1,567	1,600	1,600	1,600	1,500	1,500	1,500
- Chi tiêu trong ngày/khách nội địa	Triệu đồng	0,773	0,800	0,800	0,800	0,700	0,700	0,900
Số khách sạn:	Khách sạn	32	32	33	122,22%	106,45%	103,13%	33
- Khách sạn từ 3 sao trở lên	Khách sạn	3	3	4	200,00%	133,33%	133,33%	4
- Khách sạn từ 1 sao đến 2 sao	Khách sạn	29	29	29	116,00%	103,57%	100,00%	29
Tổng thu từ khách du lịch	Tỷ đồng	1.323,120	375,247	437,800	80,48%	81,18%	182,57%	495,700







**Biểu số 03: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022 VÀ DỰ KIẾN NĂM 2023 VỀ VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN****ĐVT: Triệu đồng**

STT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Số QĐ đầu tư	Thời gian KC-HT	Vốn ĐT được duyệt		KH năm 2022		Thực hiện năm 2022			Dự kiến kế hoạch năm 2023	
					Tổng số	Trong đó vốn NSTW hỗ trợ	Tổng số	Trong đó vốn NSTW hỗ trợ	Giải ngân từ khởi công đến 31/7/2022	Giải ngân từ 01/01/2022 đến 31/7/2022	Ước thực hiện từ 01/01/2022 đến 31/12/2022	Tổng số	Trong đó vốn NSTW hỗ trợ
	<b>TỔNG SỐ:</b>				<b>429.670</b>	<b>311.960</b>	<b>128.346</b>	<b>112.346</b>	<b>90.773</b>	<b>40.132</b>	<b>128.346</b>	<b>87.609</b>	<b>61.800</b>
<b>A</b>	<b>VỐN XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG</b>				<b>280.000</b>	<b>190.000</b>	<b>88.000</b>	<b>75.000</b>	<b>86.545</b>	<b>39.370</b>	<b>88.000</b>	<b>52.413</b>	<b>37.400</b>
<b>I</b>	<i>Dự án hoàn thành trong năm 2022</i>												
<b>II</b>	<i>Dự án chuyển tiếp</i>				<b>280.000</b>	<b>190.000</b>	<b>88.000</b>	<b>75.000</b>	<b>86.545</b>	<b>39.370</b>	<b>88.000</b>	<b>52.413</b>	<b>37.400</b>
1	Hạ tầng khu du lịch cao nguyên Sìn Hồ (giai đoạn 1), huyện Sìn Hồ	Ban QLDA ĐTXD huyện Sìn Hồ	145/06.11.2017	2017-2024	90.000	-	13.000	-	57.858	10.883	13.000	15.013	-
2	Khu liên hợp thể thao tỉnh Lai Châu	Ban QLDA ĐTXD Dân dụng và Công nghiệp	1286/01.10.2021	2021-2024	190.000	190.000	75.000	75.000	28.687	28.487	75.000	37.400	37.400

<b>III</b>	<b>Dự án khởi công mới năm 2022</b>												
<b>B</b>	<b>CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA</b>				<b>133.170</b>	<b>121.960</b>	<b>37.346</b>	<b>37.346</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>37.346</b>	<b>24.400</b>	<b>24.400</b>
<b>B1</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới</b>				<b>55.251</b>	<b>45.758</b>	<b>20.612</b>	<b>20.612</b>			<b>20.612</b>		
<b>B1.1</b>	<b>Dự án khởi công mới năm 2022</b>				<b>25.525</b>	<b>20.612</b>	<b>20.612</b>	<b>20.612</b>			<b>20.612</b>		
<b>I</b>	<b>HUYỆN PHONG THỔ</b>				<b>7.700</b>	<b>6.400</b>	<b>6.400</b>	<b>6.400</b>			<b>6.400</b>		
1	Nâng cấp, sửa chữa nhà văn hóa bản Vàng Bâu		2022-2023		200	150	150	150			150		
2	Xây mới Nhà văn hóa bản Giao Chản		2022-2023		300	250	250	250			250		
3	Xây mới Nhà văn hóa bản Sàng Giang		2022-2023		300	250	250	250			250		
4	Xây mới Nhà văn hóa bản Nậm Lùng		2022-2023		300	250	250	250			250		
5	Xây mới Nhà văn hóa bản Má Tiên		2022-2023		300	250	250	250			250		
6	Xây mới Nhà văn hóa bản Nà Đoong		2022-2023		300	250	250	250			250		
7	Nâng cấp, sửa chữa nhà văn hóa Bản Pho		2022-2023		130	100	100	100			100		
8	Nâng cấp sửa chữa Nhà văn hóa Bản Lang 2		2022-2023		130	100	100	100			100		
9	Nâng cấp, sửa chữa nhà văn hóa bản Lùng Cù - Seo Pả xã Lán Nhi Thàng		2022-2023		180	150	150	150			150		
10	Nhà văn hóa bản Tái định cư (Hồng Thu Mán) xã Lán Nhi Thàng		2022-2023		250	150	150	150			150		
11	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa xã Lán Nhi Thàng		2022-2023		450	450	450	450			450		
12	Xây dựng nhà văn hóa bản Tả		2022-		500	400	400	400			400		

	Lềng			2023									
13	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa bản Hoàng Liên Sơn 2			2022-2023	100	100	100	100				100	
14	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa bản Van Hồ 2			2022-2023	100	100	100	100				100	
15	Xây mới Nhà văn hóa bản Ngòi Trò			2022-2023	230	200	200	200				200	
16	Xây dựng nhà văn hóa bản Tung Qua Lìn			2022-2023	350	300	300	300				300	
17	Xây dựng Nhà văn hóa bản Cò Kỵ			2022-2023	350	300	300	300				300	
18	Xây dựng Nhà văn hóa bản Xin Chải			2022-2023	250	200	200	200				200	
19	Xây dựng Nhà văn hóa bản Ngòi Thâu			2022-2023	250	200	200	200				200	
20	Xây dựng Nhà văn hóa bản Pờ Xa			2022-2023	250	200	200	200				200	
21	Xây dựng Nhà văn hóa bản Hang É			2022-2023	250	200	200	200				200	
22	Xây dựng Nhà văn hóa bản Pa Vây Sừ			2022-2023	250	200	200	200				200	
23	Xây dựng Nhà văn hóa bản Trung Chải			2022-2023	250	200	200	200				200	
24	Xây dựng Nhà văn hóa bản Nhóm 1			2022-2023	300	250	250	250				250	
25	Xây dựng Nhà văn hóa bản Nhóm 2			2022-2023	300	250	250	250				250	
26	Xây dựng Nhà văn hóa bản Nhóm 3			2022-2023	300	250	250	250				250	
27	Xây dựng Nhà văn hóa bản Tả Phùng			2022-2023	300	250	250	250				250	
28	Nâng cấp, sửa chữa NVH bản Mồ Sì San			2022-2023	130	100	100	100				100	
29	Xây dựng Nhà văn hóa bản Mới			2022-2023	400	350	350	350				350	



<b>II</b>	<b>HUYỆN TAM ĐƯỜNG</b>				<b>1.648</b>	<b>1.648</b>	<b>1.648</b>	<b>1.648</b>			<b>1.648</b>		
1	Bê tông nền Sân và xây dựng các công trình phụ trợ nhà Văn Hóa bản Đông Pao 1			2022-2023	404	404	404	404			404		
2	Xây dựng nhà văn hóa bản Tòong Pẩn + các hạng mục phụ trợ			2022-2023	350	350	350	350			350		
3	Sửa chữa nhà văn hóa Nà San			2022-2023	90	90	90	90			90		
4	Nhà văn hóa bản Chù Lin			2022-2023	804	804	804	804			804		
<b>III</b>	<b>HUYỆN SÌN HỒ</b>				<b>7.762</b>	<b>7.177</b>	<b>7.177</b>	<b>7.177</b>			<b>7.177</b>		
1	Nhà văn hoá bản Háng Lia 1			2022-2023	301	266	266	266			266		
2	Nhà văn hóa bản Nhiều Sáng			2022-2023	570	550	550	550			550		
3	Nhà đa năng công đồng xã Tủa Sín Chải			2022-2023	931	896	896	896			896		
4	Nhà văn hóa bản Tủa Sín Chải			2022-2023	405	380	380	380			380		
5	Nhà văn hóa bản Ha Vu Chứ			2022-2023	485	460	460	460			460		
6	Nhà văn hóa bản Xà Chải 1			2022-2023	530	480	480	480			480		
7	Nhà văn hóa bản tá Thàng			2022-2023	530	480	480	480			480		
8	Khu vui chơi thể thao xã Phăng Sô Lin			2022-2023	510	500	500	500			500		
9	Làm mới nhà văn hóa bản Nậm Pẻ			2022-2023	303	288	288	288			288		
10	Nhà văn hóa bản Nậm Tân Mông 1			2022-2023	483	473	473	473			473		
11	Nhà văn hóa bản Nậm Sảo			2022-2023	535	505	505	505			505		
12	Nhà văn hoá bản Ma Quai			2022-	940	870	870	870			870		

	Thàng			2023									
13	Nhà Văn Hóa bản Phiêng Trạng			2022-2023	662	542	542	542			542		
14	Nhà văn hóa bản Ta Pá			2022-2023	577	487	487	487			487		
<b>IV</b>	<b>HUYỆN MUỜNG TÈ</b>				<b>3.636</b>	<b>1.272</b>	<b>1.272</b>	<b>1.272</b>			<b>1.272</b>		
1	Xây dựng sân thể thao trung tâm xã Can Hồ			2022-2023	3.000	736	736	736			736		
2	Sửa chữa, nâng cấp nhà văn hóa các bản xã Ka Lăng			2022-2023	636	536	536	536			536		
<b>V</b>	<b>HUYỆN NẬM NHÙN</b>				<b>4.779</b>	<b>4.115</b>	<b>4.115</b>	<b>4.115</b>			<b>4.115</b>		
1	Xây dựng nhà đa năng xã Pú Đao			2022-2023	804	804	804	804			804		
2	Khu thể thao trung tâm xã Nậm Hàng			2022-2023	1.650	986	986	986			986		
3	Nhà Văn hóa bản Huổi Đanh			2022-2023	750	750	750	750			750		
4	Điểm vui chơi giải trí và thể thao xã Trung Chải			2022-2023	1.575	1.575	1.575	1.575			1.575		
<b>BI.2</b>	<b>Dự án khởi công mới năm 2023</b>				<b>29.726</b>	<b>25.146</b>						<b>25.146</b>	<b>25.146</b>
<b>I</b>	<b>HUYỆN PHONG THỔ</b>				<b>1.000</b>	<b>730</b>						<b>730</b>	<b>730</b>
1	Nâng cấp, sửa chữa Nhà Văn hóa Bản Huổi Bảo			2023-2025	230	180					180	180	
2	Nâng cấp, sửa chữa Nhà Văn Hóa Bản Huổi Ẽn			2023-2025	230	180					180	180	
3	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa bản Huổi Nả			2023-2025	240	220					220	220	
4	Nâng cấp, sửa chữa nhà văn hóa bản Huổi Luông 1			2023-2025	300	150					150	150	

<b>II</b>	<b>HUYỆN TÂN UYÊN</b>				<b>1.700</b>	<b>1.700</b>						<b>1.700</b>	<b>1.700</b>
1	Nâng cấp Nhà văn hóa bản Phúc Khoa gắn với trưng bày sản phẩm nông sản, phát triển du lịch.			2023-2025	500	500						500	500
2	Sửa chữa, nâng cấp Nhà văn hóa bản Mít Nọi			2023-2025	500	500						500	500
3	Nâng cấp nhà văn hóa bản Phiêng Áng gắn với trưng bày sản phẩm nông sản.			2023-2025	500	500						500	500
4	Nâng cấp nhà văn hóa gắn với trưng bày sản phẩm nông sản bản Nà Hoi			2023-2025	200	200						200	200
<b>III</b>	<b>HUYỆN TAM ĐƯỜNG</b>				<b>16.742</b>	<b>13.742</b>						<b>13.742</b>	<b>13.742</b>
1	Xây dựng nhà thi đấu đa năng xã Nùng Nàng			2023-2025	1.000	1.000						1.000	1.000
2	Sửa chữa, nâng cấp nhà văn hóa bản			2023-2025	416	416						416	416
3	Sửa chữa, nâng cấp nhà văn hóa bản Hưng Bình			2023-2025	76	76						76	76
4	Nhà văn hóa cụm khu dân cư bản Nà Khan, Nà Phát			2023-2025	1.500	1.500						1.500	1.500
5	Nhà văn hóa bản Km2 xã Bình Lư + các hạng mục phụ trợ			2023-2025	350	350						350	350
6	Xây dựng nhà văn hóa Bản Đoàn Kết			2023-2025	400	400						400	400
7	Đầu tư Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện			2023-2025	13.000	10.000						10.000	10.000
<b>IV</b>	<b>HUYỆN THAN UYÊN</b>				<b>3.976</b>	<b>2.876</b>						<b>2.876</b>	<b>2.876</b>
1	Nâng cấp sửa chữa nhà văn hóa bản Mường			2023-2025	436	436						436	436
2	Nâng cấp sửa chữa nhà văn hóa bản Lăn			2023-2025	240	240						240	240

3	Nhà thư viện huyện Than Uyên			2023-2025	3.300	2.200						2.200	2.200
<b>V</b>	<b>HUYỆN SÌN HỒ</b>				<b>1.638</b>	<b>1.578</b>						<b>1.578</b>	<b>1.578</b>
1	Nhà văn hoá bản Chiềng Chăn			2023-2025	270	250						250	250
2	Nhà văn hoá bản Nậm Cày			2023-2025	270	250						250	250
3	Nhà văn hóa bản Sông Đà			2023-2025	556	546						546	546
4	Nhà văn hóa bản Huổi Ca			2023-2025	542	532						532	532
<b>VI</b>	<b>HUYỆN MUỜNG TÈ</b>				<b>3.170</b>	<b>3.020</b>						<b>3.020</b>	<b>3.020</b>
1	Sửa chữa, nâng cấp nhà văn hóa các bản Gò Khà, Còong Khà, A Chè			2023-2025	670	620						620	620
2	Sửa chữa trụ sở làm việc, nhà văn hóa trung tâm xã Bum Nưa			2023-2025	2.500	2.400						2.400	2.400
<b>VII</b>	<b>HUYỆN NẬM NHÙN</b>				<b>1.500</b>	<b>1.500</b>						<b>1.500</b>	<b>1.500</b>
1	Nhà văn hóa bản Hồng Ngải, xã Pú Đao			2023-2025	750	750						750	750
2	Nhà văn hóa bản Nậm Đoong, xã Pú Đao			2023-2025	750	750						750	750
<b>B2</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững</b>				<b>16.000</b>	<b>16.000</b>	<b>6.900</b>	<b>6.900</b>			<b>6.900</b>	1000	1000
<b>B2.1</b>	<b>Dự án khởi công mới năm 2022</b>				<b>15.000</b>	<b>15.000</b>	<b>6.900</b>	<b>6.900</b>			<b>6.900</b>		
	<b>DỰ ÁN 1 - Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo</b>				<b>15.000</b>	<b>15.000</b>	<b>6.900</b>	<b>6.900</b>			<b>6.900</b>		
<b>I</b>	<b>HUYỆN NẬM NHÙN</b>				<b>8.000</b>	<b>8.000</b>	<b>4.000</b>	<b>4.000</b>			<b>4.000</b>		

1	Nhà văn hóa xã Mường Mô			2022-2024	4.000	4.000	2.000	2.000			2.000		
2	Nhà văn hóa xã Lê Lợi			2022-2024	4.000	4.000	2.000	2.000			2.000		
<b>II</b>	<b>HUYỆN MUỜNG TÈ</b>				<b>4.000</b>	<b>4.000</b>	<b>1.600</b>	<b>1.600</b>			<b>1.600</b>		
1	Xây dựng sân thể thao xã Bum Nưa			2022-2024	2.000	2.000	800	800			800		
2	Xây dựng sân thể thao xã Thu Lũm			2022-2024	2.000	2.000	800	800			800		
<b>III</b>	<b>HUYỆN PHONG THỔ</b>				<b>3.000</b>	<b>3.000</b>	<b>1.300</b>	<b>1.300</b>			<b>1.300</b>		
1	Xây dựng nhà văn hóa bản Vàng Pheo xã Mường So			2022-2024	3.000	3.000	1.300	1.300			1.300		
<b>B2.2</b>	<b>Dự án khởi công mới năm 2023</b>				<b>1.000</b>	<b>1.000</b>						<b>1.000</b>	<b>1.000</b>
	<b>DỰ ÁN 1 - Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo</b>				<b>1.000</b>	<b>1.000</b>						<b>1.000</b>	<b>1.000</b>
	<b>HUYỆN MUỜNG TÈ</b>				<b>1.000</b>	<b>1.000</b>						<b>1.000</b>	<b>1.000</b>
1	Sửa chữa, nâng cấp nhà văn hóa bản Thu Lũm 1 xã Thu Lũm			2023-2025	1.000	1.000					1.000		1.000
<b>B3</b>	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi				<b>61.919</b>	<b>60.202</b>	<b>9.834</b>	<b>9.834</b>			<b>9.834</b>	23400	23400
<b>B3.1</b>	<b>Dự án khởi công mới năm 2022</b>				<b>37.933</b>	<b>36.216</b>	<b>9.834</b>	<b>9.834</b>			<b>9.834</b>		
	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch				<b>37.933</b>	<b>36.216</b>	<b>9.834</b>	<b>9.834</b>			<b>9.834</b>		
<b>I</b>	<b>Thành phố Lai Châu</b>				<b>9.633</b>	<b>9.330</b>	<b>1.710</b>	<b>1.710</b>			<b>1.710</b>		

1	Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số												
	Dân tộc Giáy (bản San Thàng, thành phố Lai Châu)				8.433	8.190	570	570			570		
2	Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao tại các thôn (gồm 04 nhà văn hóa tại các bản: Trung Chải, Suối Thầu, Tả Chải, Lũng Than xã Sùng Phài)				1.200	1.140	1.140	1.140			1.140		
<b>II</b>	<b>Huyện Than Uyên</b>				<b>3.000</b>	<b>2.850</b>	<b>503</b>	<b>503</b>			<b>503</b>		
1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao tại các thôn (gồm 10 nhà văn hóa tại các bản: Noong Ma, Hô Chít, Cáp Na 1 xã Tà Hừa; các bản Lun 2, Tu San xã Tà Mung; các bản Chế Hạng, bản Mùi 1, bản Mùi 2 xã Khoen On; bản Huổi Hầm xã Mường Cang; bản Che Bó xã Phúc Than)				3.000	2.850	503	503			503		
<b>III</b>	<b>Huyện Tân Uyên</b>				<b>2.400</b>	<b>2.280</b>	<b>402</b>	<b>402</b>			<b>402</b>		
1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao tại các thôn (gồm 08 nhà văn hóa tại các bản: Hua Ít, Hua Sỏ, Ngam Ca xã Nậm Sỏ; bản Hua Cờm 1 xã Trung Đồng; bản Thào xã Hố Mít; bản Hua Cản xã Nậm Cản; Tổ dân phố 24, Hô Be thị trấn Tân Uyên)				2.400	2.280	402	402			402		

<b>IV</b>	<b>Huyện Tam Đường</b>				<b>6.400</b>	<b>6.080</b>	<b>2.767</b>	<b>2.767</b>			<b>2.767</b>	
1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu											
-	Bản Lao Chải I - xã Khun Há, Tam Đường.				1.000	950	950	950			950	
2	Hỗ trợ xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao tại các thôn (gồm 18 nhà văn hóa tại các bản: Tả Cu Tỷ, Suối Thầu xã Giang Ma; Sin Câu, Nà Đông, Phan Khèo xã Thèn Sin; Ma Sao Phìn Thấp, Sà Phàng Cao, Nậm Đích, Ma Sao Phìn Cao xã Khun Há; Nà Can, Hợp Nhất, Nà Khương, Nà Khuy xã Bản Bọ; Pho Lao Chải, Lùng Trù Hồ Pên xã Tả Lèng; Nà Đon xã Bình Lư; Sáy San I xã Nùng Nàng; Huổi Ke xã Sơn Bình)				5.400	5.130	1.817	1.817			1.817	
<b>V</b>	<b>Huyện Phong Thổ</b>				<b>2.100</b>	<b>1.995</b>	<b>528</b>	<b>528</b>			<b>528</b>	
1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao tại các thôn (gồm 7 nhà văn hóa tại các bản: Sin Chải xã Sì Lở Lầu; Hoang Thèn xã Vàng Ma Chải; San Dì xã Nậm Xe; Sàng Mà Pho xã Sin Suối Hồ; Nậm Và xã Hoang Thèn; Lán Nhì Thàng xã Lán Nhì Thàng; Phiêng Đanh xã Mường So)				2.100	1.995	528	528			528	
<b>VI</b>	<b>Huyện Sìn Hồ</b>				<b>2.700</b>	<b>2.565</b>	<b>453</b>	<b>453</b>			<b>453</b>	

1	Xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao tại các bản (gồm 09 nhà văn hóa tại các bản: Ta Pưn, Păn Ngòi, Ta Pả xã Noong Hẻo; Cuối Tờ 2, Nậm Hoi, Nậm Cọ xã Nậm Cuối; Co Săn, Huổi Pha 2, bản Hay xã Nậm Hăn				2.700	2.565	453	453			453		
<b>VII</b>	<b>Huyện Nậm Nhùn</b>				<b>3.600</b>	<b>3.421</b>	<b>604</b>	<b>604</b>			<b>604</b>		
1	Xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao tại các bản (gồm 12 nhà văn hóa tại các bản: Nậm Tàng, Nậm Cười, Pá Mu xã Hua Bum; Nậm Vạc 1 xã Nậm Ban; Nậm Pì xã Nậm Pì; Huổi Van, Lòng Ngài xã Nậm Hàng; Tổng Pịt xã Mường Mồ; Nậm Chà xã Nậm Chà; Nậm Sáo 1, Nậm Sáo 2, Nậm Nó 2 xã Trung Chải)				3.600	3.421	604	604			604		
<b>VIII</b>	<b>Huyện Mường Tè</b>				<b>8.100</b>	<b>7.695</b>	<b>2.867</b>	<b>2.867</b>			<b>2.867</b>		
1	Xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao tại các bản (gồm 27 nhà văn hóa tại các bản: Va Pù, Là Si, Nhóm Pố xã Tá Bạ; A Chè, Là Si xã Thu Lũm; Pá Khà, U Na, Nậm Dính, A Mé, Tia Ma Mủ xã Tà Tổng; Phìn Khò xã Bum Tờ; Xá Hồ, Pha Bu, Nhú Ma, Ú Ma, Hà Xi, Chà Ké xã Pa Ú; Seo Thèn, Sín Chải A, Sín Chải B, Sín Chải C, Khoang Thèn, Pá Hạ, Chà Gá, Xá Phìn xã Pa Vệ Sủ; Mù Cà xã Mù Cà; Si Thâu				8.100	7.695	2.867	2.867			2.867		



	Chải xã Can Hồ												
<b>B3.2</b>	<b>Dự án khởi công mới năm 2023</b>				<b>23.986</b>	<b>23.986</b>						<b>23.400</b>	<b>23.400</b>
	<b>Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch</b>				<b>18.866</b>	<b>18.866</b>						<b>18.280</b>	<b>18.280</b>
<b>I</b>	<b>Huyện Tam Đường</b>				<b>9.433</b>	<b>9.433</b>						<b>9.140</b>	<b>9.140</b>
1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu												
	Bản Si Thâu Chải - xã Hồ Thâu - Tam Đường		2023-2025		1.000	1.000						950	950
2	Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số												
	Dân tộc Lự (Bản Thăm, xã Bản Hòn, huyện Tam Đường)		2023-2025		8.433	8.433						8.190	8.190
<b>II</b>	<b>Huyện Phong Thổ</b>				<b>1.000</b>	<b>1.000</b>						<b>950</b>	<b>950</b>
1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu												
	Bản du lịch cộng đồng Sin Suối Hồ, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ gắn với du lịch sinh thái, nông nghiệp		2023-2025		1.000	1.000						950	950
<b>III</b>	<b>Huyện Mường Tè</b>				<b>8.433</b>	<b>8.433</b>						<b>8.190</b>	<b>8.190</b>
1	Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số												
	Dân tộc Si La (Bản Seo Hai, xã Can Hồ, huyện Mường Tè)		2023-2025		8.433	8.433						8.190	8.190
	<b>Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn (Tiểu dự án</b>				<b>5.120</b>	<b>5.120</b>						<b>5.120</b>	<b>5.120</b>

	<b>1: Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng các thôn tập trung đông đồng bào dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù)</b>												
<b>I</b>	<b>Huyện Tam Đường</b>				<b>1.820</b>	<b>1.820</b>						<b>1.820</b>	<b>1.820</b>
	Công trình nhà văn hóa bản Phiêng Păng xã Bản Bo			2023-2025	770	770						770	770
	Xây dựng mới nhà văn hoá và các công trình phụ trợ bản Bãi Trâu			2023-2025	1.050	1.050						1.050	1.050
<b>II</b>	<b>Huyện Nậm Nhùn</b>				<b>600</b>	<b>600</b>						<b>600</b>	<b>600</b>
	Rãnh thoát nước bản Nậm Nó 1			2023-2025	600	600						600	600
<b>III</b>	<b>Huyện Mường Tè</b>				<b>2.700</b>	<b>2.700</b>						<b>2.700</b>	<b>2.700</b>
	Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp nhà sinh hoạt cộng đồng tại các bản Nậm Suông, Nậm Sẻ, Huổi Cuông xã Vàng San; bản Nậm Cùm xã Bum Nưa; bản A Mại xã Pa Vệ Sủ; Láng Phiếu, Xám Láng xã Nậm Khao; Seo Hai, Sì Thâu Chải xã Can Hồ			2023-2025	2.700	2.700						2.700	2.700
<b>C</b>	<b>DỰ ÁN NGOÀI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>				<b>16.500</b>	<b>0</b>	<b>3.000</b>	<b>0</b>	<b>4.228</b>	<b>762</b>	<b>3.000</b>	<b>10.796</b>	<b>0</b>
1	Khu du lịch sinh thái kết hợp trồng hoa, cây ăn quả ôn đới tại xã Giang Ma, huyện Tam Đường	CTCP Đầu tư xây dựng Tây Bắc Xanh	64/12.01.2020	2020-2022	16.500	0	3.000		4.228	762	3.000	10.796	0